

Bản án số: 24/2024/HNGĐ-ST
Ngày 18 tháng 9 năm 2024
V/v: "Ly hôn "

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG LÔ, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trương Đăng Khánh Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Thanh Sơn

Ông Lê Hữu Vị

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên toà: Bà Hoàng Thị Thanh Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2024, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 61/2024/TLST - HNGĐ ngày 24 tháng 5 năm 2024 về việc: "Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2024/QĐXXST - HNGĐ ngày 19 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 2003 (có đơn xin xét xử vắng mặt); Nơi ĐKKHKT: Thôn Tr, xã Nh, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc; Nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc;

Bị đơn: Anh Lương Tiến Đ, sinh năm 1997 (có đơn xin xét xử vắng mặt); Nơi cư trú: Thôn Tr, xã Nh, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc;

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện, những lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu H trình bày: Chị kết hôn với anh Đ ngày 05/9/2022, trước khi cưới anh chị được tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã Nh, huyện Sông Lô. Sau khi kết hôn chị về làm dâu và ở chung với gia đình anh Đ. Thời gian đầu vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc. Đến tháng 5/2023 vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, anh Đ không đi làm ở nhà uống rượu bia say xỉn, bị bạn bè rủ rê nên thường xuyên chơi bời và có lần chị phát hiện anh Đ sử dụng chất kích thích là cỏ mỹ. Sau đó anh Đ chửi bới và đánh đập chị vô cớ nên tháng 6 năm 2023 chị đã làm đơn xin ly hôn tại Tòa án nhân dân huyện Sông Lô. Khi Tòa án giải quyết, anh Đ đã đến Tòa án làm việc và có xin lỗi chị, hứa sẽ sửa sai nên chị đã rút đơn về để vợ chồng hàn gắn. Tuy nhiên, sau khi về chung sống anh Đ vẫn không thay đổi, tiếp tục chơi bời, uống rượu say về nhà chửi bới chị. Đến ngày 23/10/2023, anh Đ có hành vi đánh đập chị nên chị đã về nhà bố mẹ để sinh sống, vợ chồng ly thân, không quan tâm chăm sóc đến nhau từ đó đến nay. Nay chị xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm vợ chồng không còn nên chị đề nghị Tòa án xem xét giải quyết cho chị được ly hôn anh Đ.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung và hiện chị cũng không mang thai với anh Đ.

Về tài sản và các nghĩa vụ dân sự: Chị H không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Lương Tiến Đ vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong quá trình giải quyết vụ án trình bày: Anh kết hôn với chị H ngày 05/9/2022, trước khi kết hôn anh chị được tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã Nh, huyện S. Sau khi cưới chị H về chung sống cùng gia đình, thời gian đầu vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc. Đến tháng 10 năm 2023 vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống nên tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt, đời sống hôn nhân không hạnh phúc. Vợ chồng anh ly thân từ tháng 10 năm 2023 đến nay. Nay chị H xin ly hôn, anh hoàn toàn nhất trí.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung.

Về tài sản và các nghĩa vụ dân sự: Anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đối với người tham gia tố tụng thì nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật, bị đơn không chấp hành đầy đủ quy định pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1 Điều 56, Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu H được ly hôn anh Lương Tiến Đ. Về con chung, tài sản và các nghĩa vụ dân sự: không đề nghị nên không xem xét giải quyết. Về án phí: Chị H phải chịu nộp theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị H và anh Đ đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị H và anh Đ.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị H và anh Đ là hôn nhân hợp pháp, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Nh, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc. Quá trình chung sống được thời gian ngắn đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do thời gian tìm hiểu ngắn, tính tình vợ chồng không hợp nhau, anh Đ ham chơi, thường xuyên đi uống rượu say về nhà vợ chồng cãi chửi nhau, anh Đ có đánh đập chị H và vợ chồng đã sống ly thân. Xác minh UBND xã Nh thể hiện mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng và vợ chồng đã sống ly thân. Xét tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh Đ mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân xây dựng gia đình hạnh phúc không đạt được, việc chị H xin ly hôn anh Đ là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H được ly hôn anh Đ.

[3] Về con chung: Chị H và anh Đ không có con chung, hiện chị H không mang thai với anh Đ, không đề nghị giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản và các nghĩa vụ dân sự: Chị H và anh Đ không đề nghị giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Chị H tự nguyện chịu toàn bộ án phí theo quy định của pháp luật.

[6] Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; Điều 227, Điều 228, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a, khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thu H được ly hôn anh Lương Tiến Đ.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thu H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số: 0000923 ngày 24/5/2024 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Lô. Chị H đã nộp đủ án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhân:

- VKSND huyện Sông Lô;
- Chi cục THADS huyện Sông Lô;
- UBND xã Nh;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Khương Đặng Khánh Hằng

Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Khương Đặng Khánh Hằng